

Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ

Thái Bình, ngày 20 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi ngH cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Nơi cư trú tại: Thôn P, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Trần Duy T, sinh năm 1967.

Nơi ĐKKHTT: Thôn P, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Duy T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân, thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình ngày 12/11/1990. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 cho đến nay. Nay chị H và anh T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị H và anh T đều đề nghị Tòa án công nhận cho chị H và anh T được thuận tình ly hôn. Việc ly hôn chị H và anh T đã suy nghĩ kỹ, không bị ai ép buộc. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị H và anh T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Duy T có ba con chung là con Trần Thị N, sinh ngày 15/8/1991, con Trần Thị H, sinh ngày 05/9/1995 và con Trần Thị N, sinh ngày 26/10/1999. Hiện cả 03 con chung đều đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng cho con.

[3] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Duy T không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Duy T chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Duy T thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Duy T có ba con chung là con Trần Thị N, sinh ngày 15/8/1991, con Trần Thị H, sinh ngày 05/9/1995 và con Trần Thị N, sinh ngày 26/10/1999. Hiện cả ba con chung đều đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Tòa án không giải quyết về nuôi con và cấp dưỡng cho con.

1.3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Duy T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Duy T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền chị H và anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0004797 ngày 06/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình;
 - UBND xã Phú Xuân, TP Thái Bình
- (ĐKKH quyển số 42, ngày 12/11/1990);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết